

Bài 3 Niềm vui của em



Bài đọc 1. Con heo đất

? ĐỌC HIỂU

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

1. Bạn nhỏ mong bố mua cho đồ chơi gì?
 Một con rô bốt. Một con búp bê. Một con heo đất.
2. Bố mẹ hướng dẫn bạn nhỏ làm cách nào để mua được món đồ chơi đó?
 Xin tiền bố mẹ để mua được đồ chơi ngay.
 Gửi tiền tiết kiệm cho heo đất để có tiền mua đồ chơi.
 Không ăn quà, không mua sách để có tiền mua đồ chơi.
3. Bạn nhỏ dành dụm tiền như thế nào?
 Hằng ngày, bạn nhỏ xin tiền bố mẹ, gửi heo đất giữ giúp.
 Hằng ngày, bạn nhỏ xin bố mẹ những đồng tiền lẻ gửi heo đất.
 Mỗi khi có tiền ăn quà, mua sách còn dư hoặc có tiền mừng tuổi, bạn nhỏ đều gửi heo đất.
4. Vì sao cuối cùng bạn nhỏ không muốn đập vỡ con heo đất?
 Vì bạn không thích mua đồ chơi nữa.
 Vì bạn đã có đủ tiền mua đồ chơi mình yêu thích.
 Vì bạn đã thực sự yêu quý con heo đất.

? LUYỆN TẬP

1. Gạch dưới những từ ngữ chỉ các bộ phận của con heo đất trong các câu sau:
 - a) Bố chỉ vào cái khe trên lưng nó.
 - b) Chùng nào bụng con heo đầy tiền, con sẽ đập con heo ra.
 - c) Mũi nó mát lạnh và nó mỉm cười khi tôi cho tiền vào lưng nó.
 - d) Bụng nó đầy ứ rồi.

2. Viết vào dưới hình mỗi đồ vật những từ ngữ phù hợp chỉ các bộ phận của chúng: mắt, mũi, miệng, lưng, bụng, khe bở tiền, hình búp bê, tai, chân, cánh cửa, khoang đựng tiền, ổ khoá.



.....

.....

.....



Bài đọc 2. Thả diều

? ĐỌC HIỂU

1. Bài thơ tả cảnh thả diều vào những khoảng thời gian nào trong ngày? Những từ ngữ nào cho em biết điều đó?

a) Các khổ thơ 1, 2 tả cảnh thả diều vào

Những từ ngữ cho em biết điều đó:

.....

b) Các khổ thơ 3, 4, 5 tả cảnh thả diều vào

Những từ ngữ cho em biết điều đó:

.....

2. Tác giả bài thơ so sánh cánh diều với những gì? Khoanh tròn chữ cái trước những ý đúng:

- a) Với những vì sao trên trời.
- b) Với vầng trăng vàng.
- c) Với chiếc thuyền trôi trên sông Ngân.
- d) Với cánh đồng lúa.
- e) Với hạt cau phơi trên nong trời.

g) Với lưới liềm trên cánh đồng.

h) Với bụi tre làng.

3. Em thích những hình ảnh so sánh nào? Vì sao?

.....

.....

.....

4. Viết lại những từ ngữ tả tiếng sáo diều trong bài thơ:

Khổ thơ 1:

Khổ thơ 2:

Khổ thơ 3:

Khổ thơ 5:

? LUYỆN TẬP

1. Viết các từ ngữ của một câu có hình ảnh so sánh trong bài thơ vào chỗ phù hợp trong bảng sau:

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2
Ⓜ Diều	là	hạt cau
.....
.....
.....

2. Gạch dưới những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ sau:

Trái nhót như ngọn đèn tín hiệu

Trở lối sang mùa hè.

Quả cà chua như cái đèn lồng nhỏ xíu

Thấp mùa đông ấm những đêm thâu.

Quả ớt như ngọn lửa đèn dầu

Chạm đầu lưới – chạm vào sức nóng.



3. Đến túp lều có cậu bé đang ốm, không còn đồ chơi để phát, Mi-sa đã làm gì?

- Mi-sa muốn quay lại quăng đường đã đi qua.
- Mi-sa nhớ cô chủ, muốn quay lại nhà cũ.
- Mi-sa lấy mình làm quà tặng cậu bé đang ốm.

4. Em có nhận xét gì về chú gấu bông Mi-sa?

- Mi-sa rất tốt bụng.
- Mi-sa rất vui vẻ.
- Mi-sa rất xinh xắn.

? LUYỆN TẬP

1. Nối mỗi từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:



2. Viết tên món quà em mong được tặng vào dịp Tết hoặc sinh nhật:

.....



Bài đọc 4. Hai bàn tay em

? ĐỌC HIỂU

1. Hai bàn tay của bạn nhỏ đẹp như thế nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Đẹp như nụ hoa hồng.
- b) Đẹp như cành hoa hồng.
- c) Đẹp như cánh hoa hồng.

2. Hai bàn tay thân thiết với bạn nhỏ như thế nào? Thay từ in đậm trong khổ thơ sau bằng từ thích hợp:

Đêm em nằm ngủ

Hai **hoa** ngủ cùng

Hoa thì bên má

Hoa ấp cạnh lòng.

Đêm em nằm ngủ

Hai ngủ cùng

..... thì bên má

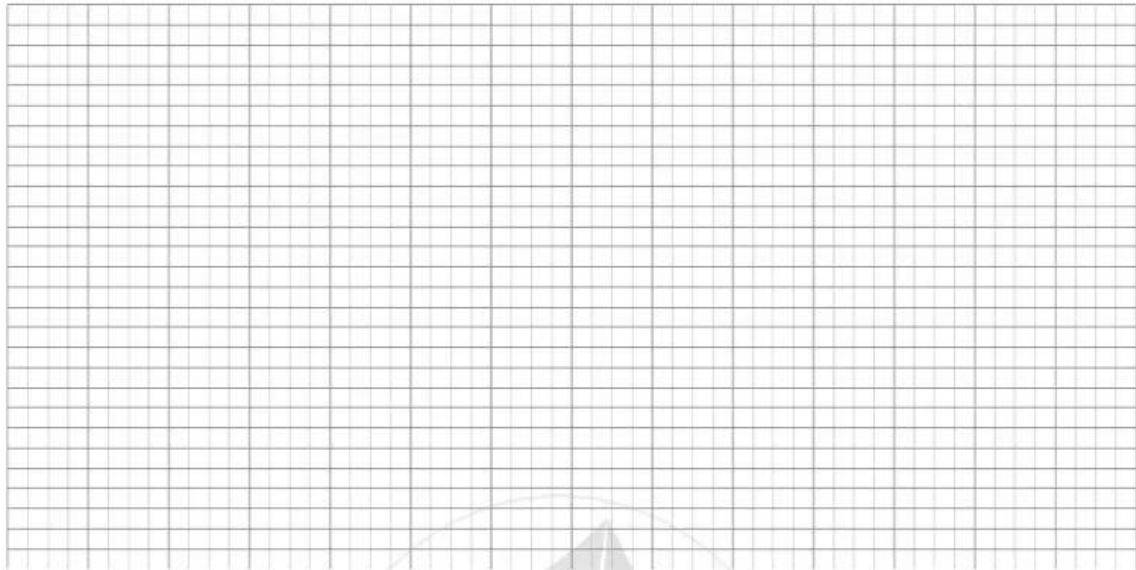
..... ấp cạnh lòng.

3. Hằng ngày, hai bàn tay làm những việc gì? Đánh dấu ✓ vào phù hợp:

	ĐÚNG	SAI
a) Đánh răng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b) Chăm sóc hoa nhài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c) Chải tóc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d) Viết bài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

4. Khổ thơ nào cho biết bạn nhỏ rất yêu quý hai bàn tay của mình? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Các khổ thơ 1 và 2.
- b) Các khổ thơ 3 và 4.
- c) Khổ thơ 5.



Gắn ảnh hoặc tranh em tự vẽ đề trang trí. Nếu làm bài vào giấy rời, cuối giờ, em hãy đính sản phẩm vào trang này để lưu giữ.

TU ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 3, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì?
Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: Đ, Đ	a) Viết đúng tên riêng và câu có chữ hoa Đ, Đ
b) Ôn bảng chữ cái	b) Gọi tên các chữ được ghép từ 2, 3 chữ cái
c) Từ ngữ chỉ đồ vật	c) Sử dụng từ ngữ chỉ đồ vật
d) So sánh	d) Nhận biết hình ảnh so sánh và cấu tạo của hình ảnh so sánh
e) Truyện, thơ, tranh ảnh về đồ chơi, quà tặng	e) Bước đầu rút ra được lời khuyên từ bài thơ, bài văn và vận dụng vào cuộc sống

Bài 4 Mái ấm gia đình



CHIA SẺ

1. Tìm những tiếng còn thiếu trong các câu ca dao, tục ngữ dưới đây và hoàn thành ô chữ.

Dòng 1: Chị ngã, em .

Dòng 2: Công cha như ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.

Dòng 3: Anh em như thể chân .

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Dòng 4: Khôn ngoan đối người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Dòng 5: Đố ai đếm được sao

Đố ai đếm được công lao mẹ, thầy.

Dòng 6: Con có tổ, có tông

Như cây có cội, như sông có nguồn.

Dòng 7: Em thuận anh hoà là có phúc.

1)

2)

3)

4) **M** Đ Á P

5)

6)

7)

2. Viết từ xuất hiện ở cột dọc: